

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày: 23-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Ông Hoàng Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Thông – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN A, giới tính: Nam, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: 214/11 Bis Vạn Kiếp, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C; Tiền án: Ngày 22-4-2014, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Nhân Thân: Ngày 14-6-1990, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Cướp giật tài sản”; Ngày 14-9-1993, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”; Ngày 17-10-1994, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 07-9-1995, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”(tổng hợp hình phạt bản án ngày 17-10-1994 thành 04 năm tù). Bị bắt phạm tội quả tang ngày 11-11-2019. (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh 1989

Địa chỉ: Ấp Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09-11-2019, Nguyễn Văn A điều khiển xe máy biển số 47H8-0412 đến công trình xây dựng tại số 83 Lý Chính Thắng, Phường 8, Quận 3 tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Thanh để xe phía trước rồi đi vào bên trong lên lầu 1, Thanh quan sát thấy ông Nguyễn Văn D đang nằm ngủ trên võng, trên bụng cạnh túi quần bên phải có để 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung A50 màu xanh. Lúc này, A lén lút đi lại gần chỗ ông D nằm dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần phía sau bên phải rồi đi xuống tầng trệt bỏ chạy thì bị ông Em phát hiện truy đuổi theo. Trong lúc bỏ chạy, Thanh ném chiếc điện thoại vừa trộm được vào thùng giấy cạnh công trình. Lúc này, ông D đuổi kịp và cùng tổ bảo vệ công trình bắt giữ được A, sau đó giao cho Công an Phường 8, Quận 3 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 xử lý. Tại Cơ quan CSĐT – CAQ3, Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 157/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 14-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A50, dung lượng 64GB, màu xanh, Imei 3566461042883 đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 11-2019 có giá là 4.067.000 đồng.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 21-02-2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của ông Nguyễn Văn D với trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 4.067.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01(một) năm 06(sáu) tháng đến 02(hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về hậu quả của vụ án: Đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Về vật chứng của vụ án: Giao chiếc xe mô tô 02 bánh biển số 47H8-0412 cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 xử lý.

Bị cáo Nguyễn Văn A đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường 8, Quận 3 lập ngày 09-11-2019, Kết luận định giá tài sản số 157/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 14-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3; lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn A là đối tượng đã có tiền án phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm của bản án trước để được xem là đã xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp

tái phạm. Vào khoảng 12 giờ ngày 09-11-2019, bị cáo điều khiển xe máy biển số 47H8-0412 khi đến công trình xây dựng số 83 Lý Chính Thắng, Phường 8, Quận 3 lên lút lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung loại A50 màu xanh của anh Nguyễn Văn D rồi bỏ chạy là đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” trong trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn A đã bị xử lý nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản, do vậy bị cáo hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam và muốn có tiền nhằm để thỏa mãn lợi ích cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Xét thấy, bị cáo chưa được xem là xóa án tích của bản án trước do chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, nay lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm; Do đó áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét khi lượng hình là có căn cứ. Tuy nhiên cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hậu quả của vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại và người bị hại không có yêu cầu gì thêm do đó tòa miễn xét. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe máy màu nâu biển số 47H8-0412, số máy LC150FMG-02263613, số khung LLVLLXC-00106825; 01 giấy đăng ký xe máy biển số 47H8-0412, tên chủ xe Trần A, địa chỉ Buôn Ju EaTu, Buôn Ma Thuột. Qua xác minh chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Trần B. Anh Trần B đã bán xe máy trên vào năm 2002, không nhớ đã bán cho ai. Bị cáo khai mua xe máy trên tại một cửa hàng ở quận Phú Nhuận, không nhớ rõ địa chỉ và thời gian mua. Bị cáo sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội, Công an Quận 3 đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn không có sự phản hồi do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25-11-2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Thanh 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 09 tháng 11 năm 2019.

Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại một xe gắn máy màu nâu, biển số 47H8-0412, số máy: LC150MG-02263613, số khung: LLVLLXC-001068253 cùng 01 Giấy đăng ký xe máy số 040894 tên chủ xe Trần A, địa chỉ Buôn Ju EaTu, Buôn Ma Thuột, biển số đăng ký 47H8-0412. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động máy móc bên trong xe. Nếu quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày ra thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo trong vụ án thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

(Tài sản giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 và giao trả theo Lệnh nhập kho vật chứng số 151/CSĐT-HS ngày 29-3-2019 của Công an Quận 3).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:389/2020/TB-TA

Quận 3, ngày 11 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, Điều 260, Điều 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xét thấy bản án Hình sự sơ thẩm số 36/HS-ST ngày 23-4-2020 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh có nhầm lẫn và thiếu sót nay cần được sửa chữa bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại trang số 1, dòng thứ 16 tính từ dưới lên của bản án nói trên có ghi: “...;Nghề nghiệp:Xe ôm; Trình độ văn hóa:6/12;.”.

Nay bổ sung, sửa chữa như sau:“...;Nghề nghiệp:Xe ôm;Trình độ văn hóa:6/12;Dân tộc:Kinh;Giới tính:Nam;Tôn giáo:Không; Quốc tịch: Việt Nam;...”.

Về nội dung tại trang số 2, dòng thứ 6 và 7 tính từ dưới lên của bản án nói trên có ghi: “Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường 8, Quận 3 lập ngày 09-11-2019,....”.

Nay được bổ sung, sửa chữa như sau: “ Căn cứ biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Công an Phường 8, Quận 3 lập ngày 11-11-2019,....”

Về nội dung tại trang số 4, dòng thứ 8 tính từ trên xuống của bản án nói trên có ghi: “....ngày 09 tháng 11 năm 2019.”

Nay được bổ sung, sửa chữa như sau: “...ngày 11 tháng 11 năm 2019.”

2. Những phần khác vẫn được giữ nguyên theo nội dung của Bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- THA Dân sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành